TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-PT
Ngày 10-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trương Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 10 năm 1977, tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T và bà Triệu Thị L (cả hai đều đã chết); có vợ Bàn Thị H và con có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 04/01/2021 được áp dụng biện pháp thay thế ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay; có mặt

2. Đặng Văn S, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1977, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Sùi T và bà Phùn Tài M (đã chết); có vợ: Hà Thị D và con có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày

31/12/2020 được áp dụng biện pháp thay thế ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H: Bà Triệu Thị K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; ông Nguyễn Viết Đ, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn N, Đoàn L thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S: Bà Lương Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; ông Nguyễn Viết Đ - Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn N, Đoàn L thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 20 phút, ngày 09/9/2020 Tổ công tác của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Đình Lập và Công an xã Châu Sơn, huyện Đình Lập tuần tra tại thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 đối tượng đang dừng đỗ xe mô tô tại bờ suối trên đường đi vào thôn K, xã C có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra giấy tờ tùy thân, các đối tượng có tên Trương Văn H và Đặng Văn S. Tại hiện trường, Trương Văn H và Đặng Văn S đang tiến hành trao đổi, mua bán thuốc súng và hạt nổ. Qua kiểm tra 01 bao tải dứa màu trắng để phía trước ghế ngồi của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-93955, khi mở bao tải bên trong có 15 túi bóng ni lon màu trắng, chứa chất bột màu xám đen có pha lẫn hạt màu vàng; 01 bao tải dứa được phủ bằng 01 mảnh vải mưa màu xanh buộc cố định bằng sợi cao su màu đen phía sau ghế ngồi xe mô tô, khi mở mảnh áo mưa màu xanh là 01 bao tải dứa màu trắng, mở bao tải dứa ra bên trong có một hộp gỗ được quấn bằng 01 lớp bao tải dứa màu vàng bên trong và một lớp bao tải dứa màu xanh ở bên ngoài, khi mở hộp gỗ bên trong chứa 05 kẹp giấy mỗi kẹp có 20 vỉ giấy màu trắng, mỗi vỉ có 100 hạt màu nâu và 3 túi ni lon màu trắng được gấp lại lót xung quanh hộp gỗ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định. Tại Cơ qua Điều tra, Trương Văn H khai nhận:

Do Đặng Văn S đặt vấn đề với Trương Văn H có chỗ nào bán thuốc súng và hạt nổ thì mua về bán lại cho Đặng Văn S. Trương Văn H đã đặt với Nguyễn Văn T để chế tạo thuốc nổ và hạt nổ để bán cho Trương Văn H, sau đó Trương Văn H bán lại cho Đặng Văn S, cụ thể: Khoảng 04 giờ ngày 09/9/2020 Trương Văn H đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 93955 đi ra đổi keo lấy số thuốc súng và hạt nổ đem lên Lạng Sơn bán cho Đặng Văn S. Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2020 Trương Văn H đến bờ suối thuộc thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn điện thoại thông báo cho Đặng Văn S biết, sau đó Đặng Văn S đi xe mô tô

biển kiểm soát 14K - 0644 đến điểm hẹn gặp Trương Văn H. Trương Văn H bỏ hai bao tải đựng thuốc súng và hạt nổ ở trên xe của Trương Văn H xuống và trao đổi mua bán với Đặng Văn S thì Tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 6232/C09-P2 ngày 10/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Các mẫu vật ký hiệu 01; 02 gửi giám định đều là hạt nổ, là phụ kiện nổ thuộc nhóm vật liệu nổ; Mẫu vật ký hiệu 03 là thuốc pháo nổ, khối lượng là 14,9 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trương Văn H; điểm b khoản 2 Điều 305, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn S. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Chế tạo, mua bán trái phép vật liệu nổ; các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S phạm tội Mua bán trái phép vật liệu nổ.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 04 (bốn) năm tù và bị cáo Đặng Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra còn bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tuyên các bị cáo Đặng Văn S với mức án 03 (năm) 06 tháng và 04 năm tù đối với bị cáo Trương Văn H là phù hợp với hành vi của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H cung cấp 01 đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D xác nhận bị cáo là người dân tộc dao sống tại vùng khó khăn, là người có khuyết tật tại chân; bị cáo Đặng Văn S giao nộp 01 giấy xác nhận hộ nghèo; 01 văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C xác nhận bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, xã vùng 3 xin cho hưởng án treo. Tại phiên Tòa, các bị cáo cung cấp thêm biên lai thể hiện bị cáo Trương Văn H nộp ủng hộ quỹ phong chống dịch Covid - 19 với số tiền 1.500.000 đồng tại Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo sinh sống; bị cáo Đặng Văn S xuất trình 01 sổ thể hiện bị cáo đã ủng hộ đầu đủ các loại quỹ của thôn với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều được hưởng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo; giảm hình phạt cho các bị cáo mức từ 09 đến 12 tháng tù, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S trình bày: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tội Dao, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do lạc hậu; bị cáo Trương Văn H đã có công giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, bản thân bị cáo bị khuyết tật do tai nạn lao động; bị cáo Đặng Văn S phạm tội chưa đạt, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Các bị cáo ủng hộ các quỹ của thôn, xã về phòng chống dịch Covid - 19 và xây dựng nhà văn hóa thôn, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do các bị cáo tình tiết mới và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử cho các bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Hồi 06 giờ 20 phút, ngày 09/9/2020 Tổ công tác của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Đình Lập và Công an xã Châu Sơn, huyện Đình Lập đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S đang tiến hành trao đổi, mua bán thuốc súng và hạt nổ (thuốc súng với tổng số lượng là 14,9kg + 0,28kg = 15,18kg. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S có hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ có tổng trọng lượng là 15.18 kg. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, nhân thân của hành vi phạm tội; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo tại điểm s, khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Đặng Văn S được áp dụng Điều 57

Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội chưa đạt. Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là mức án trên mức đầu khung của tội phạm mà các bị cáo bị truy tố và xét xử là có căn cứ.

[3] Tại cấp phúc thẩm: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H cung cấp 01 đơn xin xác nhận của xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang xác nhận là người dân tộc Dao sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người có khuyết tật tại chân do tai nạn lao động; bị cáo Đặng Văn S giao nộp 01 giấy xác nhận hộ nghèo; 01 văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xác nhận bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng 3 xin hưởng án treo cho bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo cung cấp thêm biên lai thể hiện bị cáo Trương Văn H nộp ủng hộ quỹ phong chống dịch Covid - 19 với số tiền 1.500.000 đồng tại Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo sinh sống; bị cáo Đặng Văn S xuất trình 01 sổ thể hiện bị cáo đã ủng hộ đầy đủ các loại quỹ của thôn với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; ý kiên của những người bào chữa, ý kiến nào phù hợp thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt của các bị cáo Trương Văn H và Đặng Văn S, như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn H;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ, được trừ đi thời hạn bị tạm giam là 03 (ba) tháng 28 (hai) ngày. Bị

cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn S;

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ, được trừ đi thời hạn bị tạm giam 03 (ba) tháng 24 (hai mươi tư). Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trương Văn H, Đặng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- C T h. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Luật sư; TGV Pháp lý;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí